

Bản án số: 178 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2022/TLST- HNGĐ ngày 3 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Hòa L, thị trấn A, huyện C, An Giang.

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành D, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, ấp Hòa Long , thị trấn A, huyện C, An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 6/6/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

***-Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Nguyễn Thành D kết hôn với nhau vào năm 1994. Hôn nhân do mai mối, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với gia đình cha mẹ chồng. Đến năm 1998, anh chị có nhà ra riêng cất trên đất của cha mẹ ruột của anh D. Anh D sinh ra ăn nhậu thường xuyên, lại ham mê cờ bạc, gây nợ nần, ít quan tâm đến gia đình vợ con. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ

chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa. Nên chị và anh D luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm. Từ tháng 5 năm 2020 chị và anh D không còn chung sống với nhau nữa, ly thân nhau đến nay hơn 2 năm. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1995. Hiện đã trưởng thành.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thành D*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thành D vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh D tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh D hiện nay hộ khẩu thường trú ở tổ 18, ấp Hòa Long 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang, nhưng anh D vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thúy, cho chị Thúy ly hôn với anh D. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1995. Hiện đã trưởng thành. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Thành D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không lý do. Còn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D kết hôn với nhau vào năm 1994, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có

đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị T trình bày sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với gia đình cha mẹ anh D. Đến năm 1998, anh chị có nhà ra riêng cất trên đất của cha mẹ ruột của anh D cho. Thời gian sau này anh D sinh ra ăn nhậu thường xuyên, lại ham mê cờ bạc, gây nợ nần, ít quan tâm đến gia đình vợ con. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa. Nên chị và anh D luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm. Từ tháng 5 năm 2020 chị và anh D không còn chung sống với nhau nữa, ly thân nhau đến nay hơn 2 năm nay. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy mời nhưng anh D cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị T. Hiện tại chị Thúy xác định không còn tình cảm với anh D. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị T và anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Đạt, sinh năm: 1995. Hiện đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị T Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 149/KH, ngày 03/12/2003 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1995. Hiện đã trưởng thành.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003776 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thành D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**